

BẾN TRE

mảnh đất văn hóa tâm linh

Dương Hoàng Lộc

BẾN TRE-MẢNH ĐẤT ĐƯỢC HÌNH THÀNH TỪ BA DÀI CÙ LAO XANH MƯƠT CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VỐN ĐƯỢC MỆNH DANH LÀ ĐỊA LINH NHÂN KIẾT, NƠI LƯU GIỮ NHIỀU GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA CỤ DÂN ĐI KHẮN HOANG MỞ CỎI, ĐỒNG THỜI CÒN ĐƯỢC BIẾT ĐẾN LÀ ĐỊA PHƯƠNG CÓ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG KIÊN CƯỜNG, ANH DŨNG. TUY NHIÊN, QUA VIỆC THAM KHẢO NHIỀU TƯ LIỆU NGHIÊN CỨU CŨNG NHƯ NHỮNG LẦN ĐI THỰC TẾ Ở ĐỊA PHƯƠNG TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY, MỘT ĐIỀU KHIẾN CHÚNG TÔI SUY NGHĨ, QUAN TÂM VÀ ĐƯA RA NHẬN ĐỊNH ĐÓ LÀ BẾN TRE CHÍNH LÀ MẢNH ĐẤT VĂN HÓA TÂM LINH PHÁT TRIỂN, MANG NHIỀU ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT. ĐIỀU NÀY ĐÃ LÀM SÂU SẮC CHO TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA CŨNG NHƯ ĐẶC ĐIỂM CON NGƯỜI BẾN TRE MÀ CHÚNG TA CẦN NGHIÊN CỨU VÀ LÀM RÕ.

Những mảng màu văn hóa tâm linh của vùng đất Bến Tre

Văn hóa tâm linh là một khái niệm còn tranh cãi, chưa thống nhất. Tuy nhiên, khái niệm này hiện nay được sử dụng rộng rãi, phổ biến. Trước tiên, tâm linh, theo *Từ điển tiếng Việt* của Văn Tân (chủ biên), là: “Khả năng đoán trước được việc sẽ xảy ra, theo quan điểm duy tâm”⁽¹⁾. Theo quan niệm của chúng tôi, tâm linh là những gì thuộc về cái linh thiêng nằm ở bên trong suy nghĩ, tình cảm lẫn nhận thức của con người về giới tự nhiên, xã hội lẫn chiều sâu nội tại bản thân mỗi con người. Trong khi đó, văn hóa tâm linh còn bao hàm cả những hoạt động bên ngoài của con người nhằm biểu đạt sự trải nghiệm những điều linh thiêng mà họ cảm nhận như niềm tin,

huyền thoại, thờ cúng, múa hát, lễ vật, kiêng kỵ... Đặc biệt, thông qua những hoạt động đó có thể nhận diện những đặc điểm văn hóa truyền thống, phẩm chất con người của mỗi quốc gia, vùng đất hay địa phương cụ thể. Tin ngưỡng và tôn giáo chính là hai linh vực quan trọng nhất để tìm hiểu văn hóa tâm linh. Với cách tiếp cận này, văn hóa tâm linh của Bến Tre chủ yếu qua phương diện tin ngưỡng, tôn giáo. Hơn nữa, điều này góp phần nhận diện đặc điểm văn hóa, con người của xứ Dừa Bến Tre qua những thăng trầm lịch sử.

Buổi đầu khẩn hoang, những thế hệ lưu dân đầu tiên đến vùng đất Bến Tre gặp nhiều khó khăn, trở ngại, kể cả ảnh hưởng đến tính mạng của họ. Đây vốn là nơi trũng thấp, sông ngòi và kênh rạch chằng chịt, rừng rậm âm u,

Đình Phú Lễ tại ấp Phú Khương, xã Phú Lễ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre





Nhà thờ Cái Môn ở xã Vinh Thành, huyện Chợ Lách, Bến Tre

cho nên trở thành nơi trú ngụ của nhiều cạp, cá sấu và rắn rít. Sách *Địa chí Bến Tre* cho biết: "Nơi đây đã có một thời không hiếm những loài thú dữ bốn chân, những cá sấu và rắn rết... Con người đã phải chống trả lại chúng vô cùng vất vả để tồn tại. Bên cạnh những miếu thờ, ngôi mộ của những người bất hạnh bị cạp vồ, cạp ăn thịt rải rác huyện nào cũng có, còn có những địa danh như giồng Ông Hồ, giồng Rọ (một loại bẫy cạp), bưng Hai Hồ, miếu ông Hồ, rạch Cái Cắm, bầu Sấu, rạch Cái Trăn, sân Trâu⁽²⁾. Vừa đấu tranh vừa thích nghi, cải tạo tự nhiên của cư dân Bến Tre đã để lại dấu ấn của môi trường sinh thái-tự nhiên trong nhiều sinh hoạt văn hóa, kể cả văn hóa tâm linh. Trong khuôn viên nhiều đình, miếu ở đây, người ta lập miếu thờ Sơn Quân để cạp thường xuất hiện, trở thành nỗi ám ảnh và sợ hãi của dân làng ngày trước. Trường hợp Đình Tân Thạch-một trong ba ngôi đình tiêu biểu của Bến Tre ngày nay hiện hữu ngôi miếu thờ Sơn Quân trong khuôn viên đình. Ở vùng ven biển tỉnh Bến Tre có 12 làng thờ Ông Nam Hải-tức Cá Ông thuộc ba huyện Ba Tri, Bình Đại và Thạnh Phú³. Những ngư dân luôn tin tưởng Thần

Nam Hải giúp đỡ họ khi gặp cảnh sóng to gió lớn, giông bão ập đến mỗi khi ra vùng cửa sông, biển khơi đánh bắt cũng như hộ trì cho ghe tàu cập bến tôm cá nặng đầy khoang. Lãng Ông Nam Hải ở xã An Thủy, huyện Ba Tri hình thành khoảng 150 năm cho thấy tín ngưỡng Cá Ông ở Bến Tre có từ lâu đời, phản ánh mối quan hệ bền chặt giữa con người môi trường biển, với sinh kế ngư nghiệp của một bộ phận cư dân sinh sống ở gần các cửa sông Hàm Luông, Ba Lai, Cổ Chiên và Cửa Đại.

Trên bước đường đi lập nghiệp tại vùng đất Bến Tre, nhiều thế hệ lưu dân đã mang theo các hình thức tín ngưỡng từ miền Trung vào đây tiếp tục thờ cúng nhằm phù hộ cho cuộc sống nơi đây được ổn định, bình an để từng bước khai cơ lập nghiệp ở mỗi làng, xã. Đầu tiên, đó là tục thờ Thành Hoàng Bốn Cảnh ở các đình làng Bến Tre (207 ngôi đình)⁴. Kế đó là tín ngưỡng thờ Thiên Y A Na, Thủy Long Nương Nương, Cá Ông,... được thờ ở nhiều ngôi miếu, làng trên địa bàn tỉnh. Thiết nghĩ, đây chính là sự tiếp nối và kế thừa truyền thống văn hóa từ quê cha đất tổ của cư dân xứ Dừa. Tục thờ cúng tổ tiên được người dân

Bến Tre gìn giữ, thể hiện đạo hiếu của con người Việt Nam, qua việc tổ chức giỗ kỵ, chạp mã, ngày thanh minh,... hàng năm. Dòng họ Thái Hữu ở thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri có gốc gác từ Quảng Ngãi vào đây khai phá, lập Ba Tri Cá Trại để quy tụ dân sinh sống, đến nay truyền được 9 đời. Tại nhà từ đường của dòng họ này, con cháu vẫn hương khói ông Thái Hữu Xưa và thờ di ảnh ông già Ba Tri - Thái Hữu Kiểm là cháu nội. Thái Hữu Kiểm là con ông Thái Hữu Chư. Các ngôi mộ tổ tiên nhiều thế hệ của dòng họ vẫn được gìn giữ tại phần đất mộ của dòng họ (thị trấn Ba Tri). Người Hoa có mặt trên vùng đất Bến Tre khá lâu. Cho nên, ngày nay, nhiều cơ sở tín ngưỡng của họ tồn tại, thu hút cả người Hoa lẫn Việt đến cúng bái, tế lễ tạo ra sự giao thoa - tiếp biến văn hóa trong đời sống tâm linh nơi này. Tiêu biểu có Miếu Ngọc Hoàng (phường Phú Tân, thành phố Bến Tre), Thất Phủ Vô Miếu thờ Quan Công (thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri), Chùa Thanh Minh thờ Quan Công (xã Bình Thắng, huyện Bình Đại), Miếu Bà Tiệm Tôm thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu (xã An Thủy, huyện Ba Tri), Miếu Thiên Hậu (xã Bình Thắng, huyện Bình Đại), Miếu Thiên Hậu (thị trấn Ba Tri),...

Tiếp theo, khi nhắc đến văn hóa tâm linh của cư dân Bến Tre không thể không nhắc đến việc thờ cúng các bậc Tiên hiền - Hậu hiền đã có công khai cơ lập nghiệp cho làng xã thuở xưa. Tại nhiều đình, miếu, làng, người ta lập bàn thờ Tiên hiền - Hậu hiền (có nơi gọi là Tiên vãng) ở hậu điện để thờ cúng. Mỗi khi cúng kỳ yên, ban khánh tiết tế lễ long trọng, có nhạc lễ, lân và văn tế để tưởng niệm. Tại các ngôi miếu, làng

ở xã An Thủy (huyện Ba Tri), người ta tổ chức nghi tế Tiên vãng trước nghi Chánh tế, thông thường vào buổi sáng đầu tiên của ngày lễ kỳ yên, lễ nghinh ông. Người ta quan niệm rằng phải cúng các bậc Tiên hiền - Hậu hiền trước vì nhờ công lao các vị này mới kiến tạo được làng, miếu, làng xã hưng thịnh. Đây là đạo lý uống nước nhớ nguồn của con người Việt Nam nói chung cũng như Bến Tre nói riêng. Song song đó, cư dân Bến Tre lập miếu thờ Bà Chúa Xứ - vị Thánh mẫu có chức năng cai quản đất đai, phù hộ cho xóm ấp. Trường hợp tại xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, toàn xã có năm ấp thì có đến năm ngôi miếu thờ Bà Chúa Xứ⁽⁵⁾. Đến khai khẩn đất đai, dựng nhà cửa, cư dân trước tiên phụng thờ Bà Chúa Xứ bằng việc lập miếu, trong khuôn viên đất nhà hay dựng miếu ở những gốc cây to, hoặc ven đường để dân trong ấp lui tới cầu khẩn. Lễ cúng miếu thường có múa hát bóng rỗi trước giúp vui cho Bà, sau là cho dân trong xóm ấp thưởng thức. Qua đây cho thấy lối ứng xử biết tôn trọng, có trước có sau thông qua niềm tin kính các vị thần linh phù trợ cho cộng đồng của nhiều thế hệ người dân tỉnh này.

Bến Tre trở thành vùng đất gắn liền với lịch sử đấu tranh oanh liệt chống kẻ thù xâm lược thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Bom đạn của giặc đã gieo rắc những đau thương, mất mát lên bao gia đình người dân Bến Tre, đồng thời thôi thúc mãnh liệt nhiều lớp người sẵn sàng hi sinh tính mạng vì nghĩa lớn cứu nước, cứu dân. Vì thế, vào ngày giỗ và ngày Tết, nhiều gia đình bày mâm cúng Chiến sĩ trận vong, Đồng bào tử nạn ở trước sân nhà nhằm tưởng nhớ những người đã ngã xuống cho công cuộc đấu

tranh giành hòa bình, độc lập. Hiện tại, các xã ở Bến Tre đều xây dựng đền thờ liệt sĩ để tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ hi sinh vì nước. Xa hơn nữa, thời Pháp mới đặt gót giày xâm lược ba đảo cù lao, Bến Tre nhanh chóng trở thành cái nôi của phong trào kháng Pháp của nhân dân Nam kỳ lục tỉnh. Không thể không nhắc đến Lãnh binh Nguyễn Ngọc Thăng (1798-1866) là lớp người đầu tiên của Bến Tre tham gia lãnh đạo nhân dân chống thực dân Pháp xâm lược. Ông nêu cao tinh thần bất khuất, kiên cường và dũng cảm trong các trận chiến đấu giáp lá cà với giặc, với chiến thuật mù u nổi tiếng. Lãnh binh hi sinh trong một trận giao chiến với Pháp, thi hài đưa đi an táng tại quê nhà - xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm. Lãnh binh Nguyễn Ngọc Thăng được người dân hương khói, tổ chức lễ tưởng niệm trọng thể vào ngày rằm tháng 5 Âm lịch hằng năm⁽⁶⁾. Tại xã Mỹ Thạnh (huyện Ba Tri) và xã Châu Hòa (huyện Giồng Trôm), nhân dân lập đền thờ Tân Kế Lê Quang Quan để tưởng nhớ vị anh hùng kháng Pháp anh dũng, thủ lĩnh của khởi nghĩa Ba Châu (Châu Phú, Châu Thới, Châu Bình) đã làm cho quân Pháp nhiều tổn thất khi đặt chân đến vùng đất Bến Tre. Ngoài ra, để tưởng nhớ những người con ưu tú của mảnh đất Bến Tre đóng góp cho đất nước, địa phương đã thành lập Khu lưu niệm Nữ tướng Nguyễn Thị Định (xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm), đền thờ Trung tướng Đồng Văn Cống (xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm). Thiết nghĩ, việc tôn thờ các anh hùng liệt sĩ, các nhân vật lịch sử đóng góp công lao cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cho thấy đây là một nghĩa cử cao đẹp và lớn lao

vì cộng đồng, vì dân tộc, đồng thời chính là nét văn hóa tâm linh đặc trưng, tiêu biểu của vùng đất Bến Tre.

Ngày nay, Bến Tre là địa phương có nhiều tôn giáo đang hoạt động, nên gần đặc điểm đa tôn giáo. Các tôn giáo bản địa Nam bộ như Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Tịnh độ Cư Sĩ, Minh Sư Đạo, Phật giáo Hòa Hảo có số lượng cơ sở thờ tự, chức sắc và tín đồ ít. Đặc biệt, Bến Tre là nơi đóng cơ sở Trung ương của Hội thánh Cao Đài Ban Chính Đạo và Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên. Trước nay, đồng bào theo các tôn giáo trên vùng đất Bến Tre sống chan hòa, tôn trọng tự do tín ngưỡng tôn giáo, tham gia đóng góp tích cực vào hai cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ cũng như quá trình xây dựng, phát triển quê hương Đồng Khởi hôm nay.

Các tôn giáo ở Bến Tre chính là nhân tố quan trọng cho việc khai phá, định cư, ổn định cuộc sống cho người dân trong quá trình khai hoang, lập nghiệp. Nhưng hơn hết, đây là chỗ dựa tinh thần vững chắc trước những rủi ro, bất trắc trước bao biến động, thăng trầm của lịch sử, duy trì nếp sống đạo đức và góp phần làm thăng hoa đời sống tâm linh của họ. Phật giáo theo chân đoàn di dân đã đến vùng đất Bến Tre ngay từ buổi đầu, đồng cam cộng khổ với nhân dân, mái chùa gắn liền với đời sống tinh thần, ước vọng bình an của họ. Không thể không nhắc đến Hội Tôn Cổ Tự (xã Quới Sơn, huyện Châu Thành) là ngôi chùa lâu đời nhất của Bến Tre, được thành lập vào năm 1740, do Hòa thượng Long Thiên - người Quảng Ngãi vào khai sơn tạo tự. Bên cạnh việc truyền bá Phật pháp, Hòa thượng còn hướng dẫn người dân cách đồng thuyền bè, ươm tơ dệt

lụa, dạy võ nghệ, truyền cách “ly ngư sát hổ” để trừ họa cho dân làng. Hòa thượng đã cảm hóa được dân làng, khiến họ phát tâm ủng hộ Phật pháp, chung sức trùng tu thảo am thành ngôi chùa uy nghiêm để qui tụ lễ bái, cầu nguyện mỗi ngày một đông⁽⁷⁾. Ngoài ra, Bến Tre còn là một trong những nơi đạo Công giáo truyền vào sớm nhất ở Nam bộ, hình thành nên những xứ đạo lâu đời, gắn với những nhà thờ cổ kính. Đó là họ đạo Cái Nhum (1731) (nay thuộc xã Long Thới, huyện Chợ Lách); họ đạo Giồng Giá (xã Vĩnh Hòa, huyện Ba Tri); họ đạo Cái Bông (xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri); họ đạo Cái Mơn (xã Vĩnh Thanh, huyện Chợ Lách). Sinh hoạt của họ đạo Cái Mơn được ghi nhận vào năm 1882 như sau: “Họ đạo Cái Mơn thì quan trọng và rất xưa, vì họ này sáng lập ít nhất đã 150 năm. Bây giờ họ này rất phồn thịnh nhờ sự quản lý khéo léo của Linh mục Gerneau. Dưới quyền điều khiển của linh mục, có từ 2.000 đến 3.000 tín đồ Thiên Chúa người Việt. Các tín đồ này trồng lúa và làm giàu đoàn thể bởi công tác của họ... Cha Gerneau rất vui vẻ dẫn chúng tôi đến viện mồ côi. Nơi đây có lối 50 đứa trẻ xấu số mà cha đã thu nhận và nuôi dưỡng vì tình yêu Thiên Chúa⁽⁸⁾”. Tín đồ Công giáo ở các xứ đạo luôn thực hành nếp sống đạo, duy trì đức tin, thực hành theo tinh thần bình đẳng và bác ái của Thiên Chúa nên đời sống của họ ổn định, siêng trồng trọt, cây cấy, luôn đoàn kết và tương trợ lẫn nhau.

Đặc biệt, Bến Tre là vùng đất sản sinh ra những nhà lãnh đạo tôn giáo, những nhân vật tôn giáo nổi tiếng ở Nam bộ. Vì thế, điều này góp phần cho thấy sự phát triển mạnh mẽ lẫn chiều

sâu văn hóa tâm linh, làm nổi bật thêm truyền thống văn hóa ở ba đảo cù lao của Tây Nam bộ. Đầu tiên, Phật giáo Bến Tre đã hun đúc ra nhiều vị danh Tăng có đóng góp cho sự phát triển Phật giáo Việt Nam. Hòa thượng Lê Khánh Hòa (1877-1947) - người con của làng Phú Lễ

Quang... Cho nên, Bến Tre chính là một trong những trung tâm quan trọng của Phong trào Chấn hưng Phật giáo Nam bộ. Đóng góp cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như sự hình thành, phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam tiêu biểu là Hòa thượng Thích



Đền thờ nữ tướng Nguyễn Thị Định (1920-1992) ở ấp Phong Điền, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(huyện Ba Tri) xuất gia đầu Phật tại chùa Long Khánh rồi tham học kinh điển với các bậc danh Tăng, giảng kinh thuyết pháp nên sớm vang danh khắp nơi trên đất Nam kỳ. Hòa thượng đi khắp nơi vận động Chấn hưng Phật giáo nhằm chỉnh đốn Tăng già, kiến lập Phật học đường và dịch kinh sách bằng tiếng Việt. Vì thế, Hòa thượng là người khởi xướng, linh hồn của phong trào này, đồng thời đóng góp rất lớn cho sự phát triển Phật giáo Việt Nam thời hiện đại. Năm 1947, Hòa thượng Khánh Hòa viên tịch tại chùa Tuyên Linh (xã Minh Đức, huyện Mỏ Cay Nam). Cùng tham gia phong trào này với Tổ Khánh Hòa, tại Bến Tre còn có Hòa thượng Khánh Thông, Hòa thượng Từ Phong, Hòa thượng Tâm

Hiển Pháp (1933-2018). Hòa thượng sinh ra trong gia đình tín kính Tam bảo tại xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Hòa thượng vừa tu học Phật pháp vừa tham gia hoạt động yêu nước trước năm 1975, trở thành Chủ tịch Mặt trận nhân dân cứu đói nhằm đấu tranh trực tiếp với chính quyền Sài Gòn. Sau giải phóng, Hòa thượng Thích Hiển Pháp được bầu làm Đại biểu Quốc hội từ khóa VI đến khóa XI, đảm trách Phó chủ tịch kiêm tổng thư ký Hội đồng trị sự, Phó Pháp chủ Hội đồng chứng minh Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Ngoài ra, còn có Cư sĩ Chánh Trí - Mai Thọ Truyền (1905-1973) sinh tại xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm. Ông vốn học hành bài bản, uyên thâm kiến thức Đông-Tây, là một

chính khách, một nhà văn hóa nổi danh ở miền Nam trước năm 1975. Cụ Mai Thọ Truyền qui y với Hòa thượng Thích Hành Trụ (1904-1984) - vị cao Tăng của Phật giáo Việt Nam trở thành vị Phật tử, nghiên cứu và rành rẽ tư tưởng Phật học. Sau này, cư sĩ sáng lập Hội Phật học Nam Việt trụ sở đóng tại chùa Phật học Xá Lợi (quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Tại Bến Tre nói riêng và Nam bộ nói chung, nhiều người còn nhắc đến Đại diện chủ Lê Thị Ngôi (Bà Ba Ngôi) (1855-1933) ở xã Hương Điểm, huyện Giồng Trôm. Bà là vị thí chủ ủng hộ tịnh tài rất lớn cho Phong trào Chấn hưng Phật giáo, hiến cúng ruộng đất cho chùa chiền, ấn tống kinh sách, hộ trì các đại giới đàn và an cư kiết hạ, tích cực làm thiện nguyện. Nhiều chùa ở Bến Tre ngày

Phan Văn Minh (1815-1853) - người cai quản họ đạo Cái Mơn bị nhà Nguyễn xử tử vào năm 1853 bởi chính sách cấm đạo, diệt đạo. Ông được suy tôn là Thánh Tử đạo, trở thành vị bổn mạng của Chung viện giáo phận Vinh Long ngày nay. Nhắc đến Cao Đài Ban Chính Đạo và Cao Đài Tiên Thiên thì không thể không nhắc đến hai vị Giáo tông vốn là người sinh trưởng trên vùng đất Bến Tre. Đức Giáo tông Nguyễn Ngọc Tương (1881-1951) quê ở làng An Hội, tổng Bảo Hựu, tỉnh Bến Tre, được gia đình tạo điều kiện ăn học bài bản, hấp thụ cả hai nền văn hóa Á - Âu, sau trở thành công chức và được người Pháp bổ nhiệm làm Quận trưởng Châu Thành (Cần Thơ), Quận trưởng Cần Giuộc, Quận trưởng Hà Tiên, Quận trưởng Xuyên Mộc.

sự lãnh đạo của Đức Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương luôn đề cao lập giữ vững đạo đức thuần túy, tuân thủ luật pháp chơn truyền của nền đạo. Bên cạnh đó, Đức Giáo tông Nguyễn Bửu Tài (1882-1958) - đệ nhị Giáo tông của Cao Đài Tiên Thiên quê ở làng Tân Hào, tổng Bảo Phước, tỉnh Bến Tre. Ông am hiểu Nho học và Tây học, thi đậu và tham gia ngành giáo dục, rồi sau gia nhập đạo Cao Đài. Ông trở thành Thất thánh của Cao Đài Tiên Thiên. Năm 1940, ông bị Pháp bắt, xử tù khổ sai và đày ra Côn Đảo. Tháng 8 năm 1945, ông được đưa về và tịnh dưỡng. Năm 1956, ông được phong làm Giáo Tông Cao Đài Tiên Thiên tại Tòa thánh Châu Minh (huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre). Đức Giáo Tông Nguyễn Bửu Tài lãnh đạo Cao Đài Tiên Thiên theo đường lối phụng đạo yêu nước. Trước đó, Đức Bổn Sư Ngô Lợi (1831-1890) - người khai sáng Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa vốn là người huyện Mô Cày. Ông là người lãnh đạo tín đồ đạo này kháng Pháp ở An Giang quyết liệt. Ngoài ra, ở Bến Tre còn xuất hiện Ông Đạo Dừa - Nguyễn Thành Nam (1910-1990) hành đạo tại Côn Phụng vào thập niên 50 của thế kỷ trước. Ông kêu gọi hòa bình, ngưng chiến tranh và khuyến khích tín đồ ăn chay, uống nước dừa. Nhìn chung, các lãnh đạo, nhân vật tôn giáo nổi tiếng của Bến Tre có cùng đặc điểm là được học hành, đỗ đạt, tạo nên một uy tín lớn cho họ trong việc tập hợp, lãnh đạo chức sắc, tín đồ các tôn giáo. Phải chăng điều này được bắt nguồn từ truyền thống hiếu học, luôn coi trọng học vấn, chữ nghĩa của người dân Bến Tre trước nay?



Chùa Hội Tôn tại ấp Quới Hòa Đông, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

nay còn lưu lại sự đóng góp của bà như: chùa Bửu Sơn (xã An Thủy, huyện Ba Tri), chùa Viên Giác (phường 5, thành phố Bến Tre), chùa An Lạc (xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm)... Tiếp theo, tín đồ Công giáo Bến Tre kính ngưỡng Linh mục Philippe

Đến năm 1930, ông từ quan, về Tòa thánh Tây Ninh hành đạo. Năm 1934, tại Thánh thất An Hội (thành phố Bến Tre), ông và nhiều chức sắc khác thành lập Cao Đài Ban Chính Đạo. Nhiều thánh thất và tín đồ đạo Cao Đài nhập về Ban Chính Đạo dưới

Trước nay, chức sắc và tín đồ các tôn giáo ở Bến Tre gắn liền với tinh thần yêu nước, tích cực phụng sự nhân sinh, sống tốt đạo đẹp đời. Là vùng đất gắn với truyền thống yêu nước, người dân anh dũng và kiên cường chống Pháp và Mỹ, cho nên đồng bào tôn giáo ở Bến Tre luôn sát cánh cùng cách mạng, cùng nhân dân quyết tâm đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà. Đó là một đặc điểm nổi bật của các tôn giáo sinh hoạt trên vùng đất Bến Tre. Nhiều ngôi chùa trên vùng đất Bến Tre là nơi nuôi dưỡng, che giấu chiến sĩ qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ (chùa Hội Tôn, chùa Vĩnh Bửu, chùa Tuyên Linh, chùa Vạn Phước...). Đức Giáo tông Nguyễn Ngọc Tương có hai người con trai tham gia cách mạng, kháng Pháp sau năm 1945, đó là Nguyễn Ngọc Bích và Nguyễn Ngọc Nhựt. Kỹ sư Nguyễn Ngọc Bích (1911-1966) từ Pháp về nước tham gia cách mạng, được bầu làm Khu bộ phó khu 9. Sau ông bị Pháp bắt, trả về nước Pháp nên không thể tiếp tục tham gia cách mạng. Em trai của ông Kỹ sư Nguyễn Ngọc Nhựt (1918-1952) từ bỏ cuộc sống vinh hoa về nước kháng chiến, trở thành Ủy viên Ủy ban Hành chánh kháng chiến Nam bộ, Phó Chương quản Hội thánh Cao Đài mười hai phái thống nhất cùng một mục tiêu là kháng chiến chống Pháp cứu nước. Ông bị Pháp bắt, tra tấn và qua đời năm 1952, sau được nhà nước truy tặng liệt sĩ và Huân chương Kháng chiến Hạng nhất. Hội thánh Cao Đài Ban Chính Đạo vinh dự nhận được Huân chương Kháng chiến Hạng Nhì do có thành tích ủng hộ kháng chiến qua hai cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ. Cùng với Cao Đài Ban Chính Đạo, chức sắc và tín đồ Cao Đài Tiên Thiên luôn đứng về phía dân tộc và hết lòng ủng hộ kháng chiến,

hi sinh cho sự nghiệp độc lập, thống nhất nước nhà. Ngoài ra, Cao Đài Tiên Thiên chính là thành phần tham gia tích cực vào sự hình thành tổ chức Liên Giao I (1955), Liên Giao II (1972) với mục đích tập hợp tín đồ Cao Đài ở miền Nam Việt Nam đấu tranh chống lại chính quyền Sài Gòn, không tham gia các hoạt động chính trị, quân sự chống lại tổ quốc và dân tộc, đòi chấm dứt chiến tranh, liên kết và ủng hộ cách mạng,... Ngày nay, các tôn giáo tích cực tham gia an sinh xã hội, đóng góp rất lớn vào sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên quê hương Đồng Khởi anh hùng.

Kết luận

Văn hóa tâm linh của cư dân Bến Tre là bức tranh phong phú, đa dạng với nhiều màu sắc cho thấy niềm tin, ước vọng của nhiều thế hệ người dân địa phương từ trước đến nay. Mặt khác, truyền thống văn hóa tâm linh của Bến Tre gắn liền với lịch sử hình thành, phát triển vùng đất này, biểu hiện các phương thức sinh kế của cư dân, cho thấy sự giao thoa văn hóa tộc người cũng như sự dung hợp giữa tín ngưỡng và tôn giáo trên mảnh đất này. Mở rộng hơn nữa, văn hóa tâm linh không chỉ dừng lại những niềm tin thiêng liêng mà còn thể hiện rõ đặc điểm tính cách con người Bến Tre vốn trọng đạo lý, nhân nghĩa, kiên cường và anh dũng trước kẻ thù xâm lược. Cho nên, điều này đã làm cho văn hóa tâm linh Bến Tre mang giá trị lớn lao và thể hiện chiều sâu, đồng thời gắn liền với thực tiễn cuộc sống cũng như đặc điểm văn hóa địa phương.

Truyền thống văn hóa tâm linh vùng đất Bến Tre đã góp phần tạo nên bề sâu, bề dày của văn hóa địa phương, nhất là hình thành nên những di sản văn hóa, di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật-những tài

sản vô giá của Xứ Dừa cần được giữ gìn, phát huy hiện nay. Tiêu biểu là Lễ hội Nghinh ông Bình Thắng được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Đình Tân Thạch, đình Bình Hòa, đình Phú Lễ được xếp hạng Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia. Mộ và đền thờ Lãnh binh Nguyễn Ngọc Thăng đã trở thành Di tích lịch sử cấp quốc gia.

Cuối cùng, tìm hiểu và nhận thức đặc điểm văn hóa tâm linh cư dân xứ Dừa góp phần rất lớn vào công cuộc xây dựng khối đại đoàn kết tôn giáo, phát huy vai trò của chức sắc, tín đồ các tôn giáo trong công cuộc phát triển quê hương Đồng Khởi hiện nay ngày thêm giàu đẹp. ■

CHÚ THÍCH:

1. Văn Tân (chủ biên) (1991), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.1100.
2. Thạch Phương - Đoàn Tử (chủ biên) (2001), *Địa chí Bến Tre*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.222.
3. Dương Hoàng Lộc (2008), *Văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng ngư dân ven biển Bến Tre*, Luận văn cao học chuyên ngành Văn hóa học Trường Đại học KHXH&NV (ĐHQG-HCM), tr.67.
4. Nhiều Tác giả (2009), *Di tích lịch sử văn hóa Bến Tre*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr.26.
5. Xem Dương Hoàng Lộc (2008), *Văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng ngư dân ven biển Bến Tre*, Luận văn cao học chuyên ngành Văn hóa học Trường Đại học KHXH&NV (ĐHQG-HCM), tr.42.
6. Nhiều tác giả (2009), *Di tích lịch sử văn hóa Bến Tre*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr.135-141.
7. Nhiều tác giả (2009), *Di tích lịch sử văn hóa Bến Tre*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr.44-45.
8. Nguyễn Duy Oanh (2017), *Tỉnh Bến Tre trong lịch sử Việt Nam từ năm 1757 đến 1945*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.51.